

## BÀN VỀ KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ CỦA GIÁO VIÊN DẠY NGHỀ

Phạm Văn Hòa\*

Trường Cao đẳng nghề số 1 - Bộ Quốc phòng

### TÓM TẮT

Bài viết đề cập đến thực trạng và một số giải pháp nâng cao kỹ năng nghề cho đội ngũ giáo viên dạy nghề. Hiện nay đội ngũ giáo viên dạy nghề cơ bản còn thiếu và yếu về kỹ năng thực hành, nhiều giáo viên chỉ dạy được lý thuyết, không dạy được thực hành hoặc chỉ dạy được thực hành mà không dạy được lý thuyết, số giáo viên dạy tích hợp còn ít, tỷ lệ giáo viên dạy nghề đạt chuẩn kỹ năng nghề còn thấp. Với những yêu cầu mới, thách thức mới của quá trình hội nhập và phát triển ở Việt Nam, quá trình xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề cần thay đổi về tư duy và cách tổ chức, trong khâu đào tạo ở các trường sư phạm kỹ thuật cần tăng thời lượng thực hành, các cơ sở dạy nghề cần tăng cường công tác bồi dưỡng kỹ năng thực hành nghề, phương pháp đánh giá cũng cần phải linh hoạt và thiết thực hơn. Như vậy chúng ta sẽ có được đội ngũ giáo viên dạy nghề đáp ứng được yêu cầu của hội nhập quốc tế và đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho xã hội.

**Từ khóa:** Giáo viên dạy nghề, kỹ năng nghề, đội ngũ, đào tạo, bồi dưỡng

### ĐÁT VẤN ĐỀ

Đội ngũ giáo viên dạy nghề đóng vai trò quan trọng, là yếu tố quyết định chất lượng và hiệu quả của đào tạo nghề. Trong nền giáo dục hiện đại người giáo viên dạy nghề (GVDN) là người truyền thu, người đề xướng, thiết kế nội dung và phương pháp dạy nhằm làm thay đổi những thi hiếu, hứng thú người học người giúp cho học viên biết cách học, cách tự rèn luyện. Lao động của người GVDN được thực hiện ở lớp học, xương thực tập, xí nghiệp, với nhiều hình thức tổ chức khác nhau nên đội ngũ GVDN phải có kiến thức, kỹ năng nghề (KNN), ở đây KNN là kỹ năng thực hành nghề của giáo viên dạy nghề một nhân tố quan trọng trong phản ánh trình độ và năng lực của GVDN.

Luật Day nghề của Việt Nam đã được áp dụng từ năm 2006, đến nay, nhiều văn bản pháp quy đã được triển khai hướng dẫn thực hiện cho hệ thống DN trên cả nước. Đội ngũ GVDN về cơ bản đã đáp ứng được về mặt số lượng. Về chương trình đào tạo: các chương trình khung hiện đã và đang được xây dựng để tiến tới chuẩn hóa áp dụng thống nhất trên toàn quốc. Nhiều chương trình đào tạo của Việt Nam đã bắt đầu tiếp cận được với các

chương trình đào tạo của các nước trong khu vực ASEAN và một số quốc gia tiên tiến khác. Cơ sở vật chất cho đào tạo nghề cũng đã được quan tâm đầu tư, khắc phục dần tình trạng dạy chay, học chay. Tuy nhiên, liên quan đến đội ngũ giáo viên dạy nghề còn có những bất cập cần tiếp tục những nghiên cứu tìm ra các giải pháp kha thi nhằm hoàn thiện để chuẩn hóa trong tương lai gần, đó là:

+ Trình độ kỹ năng nghề (KNN) của giáo viên dạy nghề

+ Các tiêu chuẩn/tiêu chí đánh giá KNN cho giáo viên dạy nghề.

Cả hai vấn đề này rất quan trọng quyết định đến chất lượng đội ngũ lao động kỹ thuật cao, đáp ứng chiến lược phát triển đất nước, hiện thực hóa hội nhập sâu rộng kinh tế quốc tế, thực hiện thành công mục tiêu CNH - HĐH đất nước

### THỰC TRẠNG KỸ NĂNG NGHỀ CỦA GIÁO VIÊN DẠY NGHỀ HIỆN NAY

Theo nghiên cứu, vấn đề hình thành mô hình người GV dạy nghề và chuẩn quốc gia (National Standard) có so sánh với chuẩn khu vực và quốc tế được nhiều nhà nghiên cứu đề cập bằng những cách tiếp cận khác nhau. Các yếu tố thể hiện năng lực đặc trưng của người GVDN là **kiến thức, kỹ năng, thái độ** nghề

nghiệp chuyên môn. Các yếu tố này không tồn tại riêng lẻ mà chúng hòa quyện, đan xen vào nhau. Kỹ năng nghề của GVDN được hình thành nhờ sự bền bỉ, kiên trì học tập, rèn luyện và tích lũy kinh nghiệm của bản thân trong hoạt động thực tiễn. Quá trình đào tạo, bồi dưỡng... có tác động tích cực vào nâng cao kỹ năng nghề của người GVDN.

### Kỹ năng nghề của giáo viên dạy nghề

Kỹ năng là năng lực hay khả năng của chủ thể thực hiện thuận thực một hay một chuỗi hành động trên cơ sở hiểu biết (kiến thức hoặc kinh nghiệm) nhằm tạo ra kết quả mong đợi. Hầu hết chúng ta đều thừa nhận rằng kỹ năng được hình thành khi chúng ta áp dụng kiến thức vào thực tiễn. Kỹ năng học được do quá trình lặp đi lặp lại một hoặc một nhóm hành động nhất định nào đó.

Năm 2015, cả nước có trên 40 600 giáo viên dạy nghề, trong đó cao đẳng nghề và trung cấp nghề đạt 25 000 người và sơ cấp nghề đạt 14 000 người (tăng 7.400 người so với năm 2010), chất lượng giáo viên dạy nghề đã từng bước được nâng lên cao về trình độ đào tạo và kỹ năng nghề. Về kỹ năng nghề, khoảng 60% giáo viên trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề đạt chuẩn về kỹ năng nghề trong đó có khoảng 41% giáo viên giảng dạy được tích hợp lý thuyết và thực hành nghề.

Danh giá chung cho thấy, công tác đào tạo, bồi dưỡng KNN cho giáo viên dạy nghề đã mang lại hiệu quả tích cực cho hệ thống dạy nghề. Số giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng KNN, nghiệp vụ sư phạm nghề, tin học và ngoại ngữ tăng lên. Tuy nhiên số lượng giáo viên dạy nghề phát triển mới chỉ đạt 79% mục tiêu của Chiến lược phát triển dạy nghề đến năm 2020. Số giáo viên dạy nghề chưa đạt chuẩn kỹ năng nghề còn cao (40% giáo viên dạy nghề chưa đạt chuẩn KNN)[6] dẫn đến thực trạng còn nhiều giáo viên dạy nghề còn thiếu và kỹ năng nghề còn yếu. Tổng cục Dạy nghề/Bộ Lao động Thống kê bình và Xã hội đã thanh lập các trung tâm đánh giá kỹ năng nghề, có chủ trương và đang nỗ lực hành động đánh giá kỹ

năng thực hành nghề cho giáo viên dạy nghề; tuy nhiên còn chưa quan tâm nhiều hoặc chưa có các giải pháp khả thi về đào tạo nguồn GVDN bảo đảm chất lượng.

Nhiều cơ sở dạy nghề tự lập giáo viên đạt chuẩn KNN còn rất thấp, cá biệt có cơ sở dạy nghề chỉ đạt dưới 10% chuẩn KNN trong tổng số giáo viên của cơ sở, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo của cơ sở.

+ Thông tư số 30/2010/TT-BLĐTBXH ngày 29/10/2010 của Bộ LĐ-TB&XH quy định.

- Đối với giáo viên, giảng viên cao đẳng nghề "Có kỹ năng nghề tương đương trình độ cao đẳng nghề hoặc bậc 5/7, bậc 4/6 trở lên hoặc là nghề nhân cấp quốc gia, thực hiện thành thạo các kỹ năng của nghề được phân công giảng dạy)

Đối với giáo viên, giảng viên trung cấp nghề: "Có kỹ năng nghề tương đương trình độ cao đẳng nghề hoặc bậc 4/7, bậc 3/6 trở lên hoặc là nghề nhân cấp quốc gia, thực hiện thành thạo các kỹ năng của nghề được phân công giảng dạy"

Các yêu cầu trên là khó thực hiện đối với các trường đại học đào tạo giáo viên sư phạm dạy nghề. Vì để có thể hình thành được kỹ năng nghề nghiệp và thành thạo các kỹ năng, người học hoặc giáo viên cần phải trải qua nhiều giai đoạn, phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó yếu tố thời gian luyện tập và điều kiện thực tập là quan trọng. Để đào tạo một học sinh cao đẳng nghề (CDN) hoặc trung cấp nghề (TCN) có được kỹ năng nghề của bậc thơ tượng ứng khi ra trường, học sinh được học thực hành khoảng 60-70% tổng thời lượng chương trình (bằng 1,5 năm đối với TCN và 2,0 năm đối với Cao đẳng nghề). Trong khi đó, hầu hết giáo viên dạy nghề đều được tốt nghiệp từ các trường đại học, giáo viên mới tốt nghiệp từ các trường Đại học không thể có đủ thời gian thực tập như học viên CDN, TCN. Các giáo viên này được đào tạo theo chương trình của các trường đại học (chương trình học lý thuyết chiếm 70-75%, thực hành chiếm từ 25-30%), phản

nhiều là kiến thức lý thuyết nghiên cứu và lý luận; thời lượng dành cho thực hành ít, chủ yếu tập trung ở giai đoạn thực tập công nhân và thực tập tốt nghiệp. Vì vậy, sinh viên (*các giáo viên dạy nghề sau này*) rất khó có thể hình thành được kỹ năng thực hành nghề; chính vì vậy đa số sinh viên đại học sư phạm kỹ thuật sau khi tốt nghiệp không đáp ứng được yêu cầu của giáo viên dạy nghề.

Khi tốt nghiệp đại học về giảng dạy tại các trường nghề người GVDN cũng không có nhiều thời gian để thực hành nâng cao và kỹ năng nghề, quá trình tổ chức dạy thực hành, giáo viên chỉ làm thao tác mẫu ở giai đoạn hướng dẫn ban đầu. Với điểm xuất phát và thực tế như vậy giáo viên không thể đạt được chuẩn kỹ năng nghề như mong muốn sau vài năm giảng dạy mà phải mất nhiều năm người thầy đó mới có thể hình thành kỹ năng đáp ứng được yêu cầu.

Ở các trường đại học có khoa sư phạm dạy nghề, thời gian đào tạo cử nhân sư phạm nghề ngắn hơn đào tạo kỹ sư cùng chuyên ngành của trường, đây là điều bất hợp lý, chương trình đào tạo chưa hướng tới việc đào tạo người giáo viên dạy nghề đạt chuẩn theo quy định, dẫn đến chất lượng chuyên môn nghề nghiệp của cử nhân sư phạm nghề yếu. Ở các nước phát triển giáo viên dạy nghề phải được tích hợp trình độ của kỹ sư và kiến thức sư phạm.

### **Danh giá trình độ kỹ năng nghề cho GVDN**

Quy định chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề của thông tư số 30/2010/TT-BLĐTBXH ngày 29/10/2010 của Bộ LĐ-TB&XH đã phần nào giúp các trường có cơ sở tuyển chọn, cũng như đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ, song trên thực tế để triển khai thực hiện đánh giá được chuẩn KNN cho GVDN cần phải tiếp tục có những nghiên cứu nhằm giải quyết một số bất cập sau:

+ Về tiêu chuẩn KNN (Tiêu chuẩn 2), chuẩn KNN của giáo viên lấy theo KNN của bậc thợ chỉ có thể áp dụng được cho các nghề đã có tiêu chuẩn cấp bậc thợ và theo thang bậc thợ 7

hoặc 6 bậc. Các nghề đặc thù hoặc các nghề mới không nằm trong thang bậc thợ này sẽ khó có thể vận dụng được, ví dụ các chức danh thuộc nghề đặc thù hay ở một số lĩnh vực khác như chăm sóc sức khỏe.

Hiện nay, TCDN đang có chủ trương tổ chức đánh giá kỹ năng nghề cho các giáo viên dạy thực hành và dạy tích hợp để được cấp Chứng chỉ kỹ năng nghề. Đây là một chủ trương đúng nhằm chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên dạy nghề. Tuy nhiên, nếu thực hiện đánh giá ngay theo chuẩn tại Thông tư 30/2020/TT-BLĐTBXH thì sẽ rất khó thực hiện và không phản ánh khách quan trình độ kỹ năng nghề của giáo viên. Hiện nay chúng ta chưa giải quyết được khâu đào tạo nguồn GVDN, phương pháp đánh giá và tiêu chuẩn đánh giá cụ thể với tất cả các ngành nghề. Cái mà chúng ta cần đó là công tác đào tạo, bồi dưỡng GVDN, đồng thời đặt ra chuẩn KNN để giáo viên, các trường Đại học sư phạm kỹ thuật, các cơ sở dạy nghề tự nhận thấy những kiềm khuyết, thiếu hụt nhằm mục đích tự đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa là chính chứ không phải đánh giá chỉ để được cấp thêm một văn bằng, chứng chỉ KNN. Do đó, cần phải có lô trình triển khai thực hiện đánh giá KNN đối với hệ thống các cơ sở dạy nghề và các cơ sở đào tạo GVDN.

### **MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG NGHỀ CHO GIÁO VIÊN DẠY NGHỀ**

Để xây dựng đội ngũ giáo viên dạy nghề vừa bảo đảm về số lượng và chất lượng, vừa phù hợp với từng lĩnh vực nghề nghiệp, xây dựng hệ thống mang lưới đào tạo nghề đủ mạnh. Giáo viên dạy 9 các nghề trong điểm khu vực, quốc tế đạt chuẩn về kỹ năng nghề, năng lực sư phạm, ngoại ngữ theo chuẩn, chương trình của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. theo quan điểm cá nhân, chúng ta cần nghiên cứu triển khai một số giải pháp sau:

#### **Đào tạo giáo viên dạy nghề:**

Thực tế, để giải quyết những bất cập về đào tạo nguồn GVDN như đã phân tích, TCDN và một số trường đã thực hiện nhiều giải pháp,

phương an, để ăn nhầm đào tạo bồi dưỡng bổ sung kiến thức kỹ năng nghề cho giáo viên bằng nhiều hình thức cá nhân và ngoài nước (đào tạo tại Úc, Malaysia, Singapore, ...). song vẫn chỉ là những giải pháp tinh thể mang tính trước mắt. Về lâu dài cần có những chủ trương mang tính chiến lược nhằm đào tạo ra những giáo viên dạy nghề có đủ KNN cần thiết ngay từ khi tốt nghiệp đại học như Quy hoạch, nâng cấp mở rộng mạng lưới các trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật hoặc các trường Đại học có khoa Sư phạm Kỹ thuật, cải cách nội dung chương trình đại học theo hướng tăng thêm thời lượng thực hành cho sinh viên, bổ sung kiến thức sư phạm nghề dưới dạng các modul hoặc môn học tự chọn để hướng các sinh viên có xu hướng chọn nghề dạy học có được những kiến thức sư phạm cũng như KNN cần thiết ngay sau khi trở thành kỹ sư, cử nhân. Chương trình đào tạo sư phạm kỹ thuật của các trường đại học phải có thời gian học thực hành thích hợp để người học sau khi tốt nghiệp có kỹ năng nghề đáp ứng được yêu cầu tối thiểu của dạy nghề. Do vậy cần phải xây dựng chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề cho sinh viên sư phạm kỹ thuật.

**Các cơ sở dạy nghề:** Có thể tuyển dụng sinh viên của các trường đại học là kỹ sư, cử nhân sau do đào tạo, bồi dưỡng kiến thức sư phạm nghề để làm nhiệm vụ giáo viên dạy nghề. Tăng cường công tác bồi dưỡng, bồi túc KNN, sinh hoạt chuyên môn cho GVDN, hàng năm, thường xuyên tự tổ chức đánh giá kỹ năng nghề cho đội ngũ giáo viên của cơ sở để họ dần nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

Tổng cục dạy nghề cần tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo giáo viên và tăng cường các nguồn lực khác trong đào tạo, có kế hoạch chiến lược, sâu rộng và bền vững tổ chức bồi dưỡng giáo viên hạt nhân theo các chương trình đào tạo giáo viên của các nước tiên tiến như Úc, Pháp, Hàn Quốc theo phương pháp tiếp cận dạy học hiện đại nhằm tăng hiệu quả, chất lượng của công tác dạy nghề. Cần có sự phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá lại thực trạng chất lượng

đào tạo của các trường DH Sư phạm kỹ thuật và các khoa Sư phạm kỹ thuật để từ đó điều chỉnh, đổi mới chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng theo hướng chuẩn hóa chất lượng đầu ra theo chuẩn kỹ năng nghề nghiệp.

#### Bồi dưỡng kỹ năng nghề cho giáo viên dạy nghề

- **Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp:** Để nâng cao kỹ năng nghề cho đội ngũ giáo viên thì tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp là một yêu cầu không thể thiếu trên cơ sở lợi ích của cả hai bên, doanh nghiệp có thêm nhân lực lao động, cơ sở dạy nghề có điều kiện tiếp cận thực tế sản xuất, được học hỏi kinh nghiệm thực tiễn để nâng cao trình độ tay nghề. Phương thức này có nhiều ưu điểm trong việc đào tạo đội ngũ giáo viên dạy nghề đáp ứng nhu cầu sử dụng do nó thiết lập được tiêu chuẩn chung giữa bên cung (các cơ sở đào tạo giáo viên dạy nghề) và bên cầu (các cơ sở sử dụng giáo viên dạy nghề) nhờ thiết lập hệ thống tiêu chuẩn năng lực dựa trên sự thỏa thuận và thống nhất giữa các bên. Hàng năm cơ sở dạy nghề có thể cử giáo viên đi thực tế tại các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp... với thời gian mỗi đợt từ 3-4 tháng, các giáo viên này sẽ làm hat nhân truyền đạt lại những kinh nghiệm và kiến thức từ doanh nghiệp cho số giáo viên còn lại. Như vậy kiến thức kỹ năng của giáo viên sẽ luôn được cập nhật mới và được nâng lên rõ rệt.

- **Tự bồi dưỡng:** Cơ sở dạy nghề chỉ đạo đội ngũ giáo viên tự xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho mỗi cá nhân, chỉ có mỗi cá nhân mới biết mình đang yếu ở nội dung nào, cần bồi dưỡng nội dung nào. Mỗi giáo viên phải tự lập kế hoạch cá nhân cho riêng mình, để xuất nhu cầu bồi dưỡng cần cù vào kế hoạch cá nhân các khoa, cơ sở dạy nghề tổng hợp như cầu cần bồi dưỡng của cơ sở dạy nghề. Ngoài thời gian lên lớp giáo viên phải xuống xương thực hành tư thực tập các bài thực hành sát với các mô đun giảng dạy.

- **Các cơ sở dạy nghề** phải thường xuyên phân loại trình độ chuyên môn của giáo viên dạy nghề của cơ sở dạy nghề để từ đó lập kế

hoạch bồi dưỡng cho sát thực tế và phát huy hiệu quả của công tác bồi dưỡng.

### Danh giá kỹ năng nghề cho giáo viên dạy nghề

Danh giá kỹ năng nghề cho GVDN là việc làm cần thiết nhằm xác định trình độ tay nghề của mỗi giáo viên. Trước khi tổ chức đánh giá chúng ta cần tiến hành xây dựng được các tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp riêng cho giáo viên, ngoài việc đánh giá trình độ tay nghề còn phải đánh giá về kiến thức chuyên môn. Các tiêu chuẩn kỹ năng nghề này cần được nghiên cứu xây dựng dựa trên chức năng nhiệm vụ của giáo viên dạy nghề; phương pháp dạy nghề lây người học, lam trung tâm; kết quả phân tích các công việc của nghề nghiệp, yêu cầu về kỹ năng cho từng công việc, tinh chất và lĩnh vực giảng dạy các nghề đặc thù chứ không nên dựa theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề chung đã xây dựng cho từng nghề để đánh giá giảng viên, giáo viên. Bên cạnh đó, phương pháp đánh giá cũng cần phải có cơ sở khoa học, tránh biến những kỹ đánh giá chuẩn kỹ năng nghề cho giáo viên thành những kỹ thi năng bắc như đối với những công nhân trước mỗi kỹ năng bắc. Dựa trên khung tiêu chuẩn quy định tại TT số 30/2020 TT-BLĐTBXH TCDX triển khai xây dựng Tiêu chuẩn KNN cho các nghề truyền thống thông thường, các lĩnh vực nghề đặc thù còn lại (Đường sắt, Hàng không, Hàng hải, Công nghệ thông tin...) giao cho các Bộ. Ngành chủ quan sẽ chỉ đạo các trường trực thuộc triển khai xây dựng Tiêu chuẩn KNN cho các nghề thuộc phạm vi ngành minh quản lý trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành, đồng thời chỉ định danh giá theo các phương pháp riêng để phù hợp với từng lĩnh vực và tinh chất nghề nghiệp của mỗi ngành.

Này dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề cụ thể đối với GVDN ở từng lĩnh vực ngành nghề đặc thù khác nhau. Qua đó, để mỗi GVDN, lãnh đạo các cơ sở đào tạo tư dối chiếu, bồi dưỡng,

cập nhật hoặc tuyển chọn, đào tạo cho đội ngũ GV của mình để đạt đến chuẩn cần thiết. Trước khi đánh giá cần quan tâm đến khâu đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá phù hợp với thời điểm, tính chất đặc thù nghề nghiệp và các mục tiêu về chất lượng đích thực hướng tới.

**Cơ sở dạy nghề** thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng... của giáo viên dạy nghề; tổ chức các cuộc thi như thi tay nghề giỏi, thi giáo viên giỏi... để từ đó có nhận nhận và đánh giá khách quan trình độ, kiến thức của giáo viên thuộc cơ sở. Mất khac mỗi giáo viên tư đánh giá được ban thân minh và nhận thức được khâu yếu, mất yếu và điểm mạnh đồng thời từ đó xác định được nhu cầu cần bồi dưỡng cho cá nhân.

Xây dựng lộ trình chuẩn hóa kỹ năng nghề bắt buộc đối với giáo viên dạy nghề, nếu giáo viên không đạt chuẩn kỹ năng nghề không được cấp phép làm giáo viên dạy nghề và cơ sở dạy nghề không có giáo viên đạt chuẩn kỹ năng nghề thì không được tham gia dạy nghề.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Thủ tướng chính phủ (2012). *Quyết định số 574/QĐ-TTg* ngày 19/04/2012/Chiến lược phát triển nguồn nhân lực 5 năm giai đoạn 2011-2020
- Thủ tướng chính phủ (2012). *Quyết định số 629/QĐ-TTg* ngày 19/05/2012/Chiến lược phát triển kỹ năng giáo dục 2011-2020
- Quốc hội (2014). *Quyết định số 74/2014/QH13* ngày 27 tháng 11 năm 2014 ban hành luật giáo dục nghề nghiệp
- Báo cáo dạy nghề Việt Nam năm 2011 và năm 2012
- ThS Bùi Văn Thành Nhân (2015). *Biên pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên dạy nghề nghiệp*. Tạp chí Khoa học dạy nghề
- ThS Trần Văn Ninh (2015). *Phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề - thực trạng và định hướng*. Tạp chí Khoa học dạy nghề
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2010). *Thông tư số 30/2010 TT-BLĐTBXH* ngày 29/10/2010. *Quy định chuẩn giáo viên giảng viên tại ngành*

**SUMMARY****DISCUSSION ON PRACTICAL SKILLS  
OF TEACHERS IN VOCATIONAL SCHOOLS**

Phạm Văn Hòa<sup>\*</sup>  
Vocational College I - MOD

Article refers to the situation and some solutions to improve professional skills for vocational teachers. Currently teachers lack basic training and practice essential skills, many teachers are instructed not teach theory or teaching practice is practice without theory is taught. Some teachers are less integrated. vocational teacher ratio was standardized low skills. With the new requirements new challenges of the process of integration and development in Vietnam, the construction and development of vocational teachers need to change the way of thinking and organization, in training in pedagogical and technical schools should increase the amount of practice time, the vocational training institutions should strengthen practical skill training, assessment methods need to be flexible and also more practical. Thus we will get vocational training teachers to meet the requirements of international integration and training of human resources of high quality for the society.

**Keywords:** *teachers at vocational schools, vocational skills, training, retraining, staff*